TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại.
Bà Lê Thị Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022 ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị H,** sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 06, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh **Đỗ Trọng D** – sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 06, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày:

Chị và bị đơn là anh Đỗ Trọng D kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng chị ở riêng tại xã V. Qúa trình chung sống, hai bên sống hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, chị đã phải trả trợ cho anh D nhiều lần nhưng vẫn không chịu thay đổi. Gần đây, chị phát hiện ra anh D bị nghiện ma túy, bán các đồ dùng trong nhà đi để tiêu sài. Vợ chồng sống ly thân được nửa năm nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Chí H, sinh ngày 26/4/2013 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 24/6/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ anh D. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Đỗ Trọng D.

- Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Đỗ Chí H, sinh ngày 26/4/2013 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 24/6/2015. Anh Đỗ Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Đào Thị H cư trú tại thôn 06, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Đỗ Trọng D ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Trọng D hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn 06, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, anh D không có mặt nhưng Tòa án đã tống đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh D theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ Trọng S (bố đẻ của anh D) cung cấp thông tin đều nhận giấy báo của Tòa án và cam kết thông báo lại cho anh D. Anh D biết việc chị H xin ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết nhưng không lên Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh D tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và Đỗ Trọng D kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh D không quan tâm đến gia đình, hai bên không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, kéo dài.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Chí H, sinh ngày 26/4/2013 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 24/6/2015. Ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Hiếu và cháu Linh đang ở cùng bố mẹ anh D nhưng hai gia đình gần nhau nên chị H thường xuyên chăm sóc, đưa đón hai cháu. Bản thân chị H hiện đang làm lao động tự do ở địa phương, có thu nhập trung bình 5.000.000đ/1 tháng. Bố đẻ chị H là ông Đào Văn Y có đơn đề nghị hỗ trợ chị H về chỗ ở để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Trong khi đó, anh D không ở địa phương, không trực tiếp nuôi dạy con. Vì vậy, ly hôn giao cháu Hiếu và cháu Linh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H ly hôn anh Đỗ Trọng D.

2- Về con chung: Giao cho chị Đào Thị H tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Đỗ Chí H, sinh ngày 26/4/2013 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 24/6/2015. Anh Đỗ Trọng D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004116 ngày 10/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đ;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn